TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HNGĐ-ST.
Ngày 15/3/2022.
V/v *"Tranh chấp ly hôn và con chung".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Thanh Thảo.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nhâm Đức Hùng**

Ông **Vũ Văn Hợp.**

***Thư ký phiên tòa ghi biên bản phiên tòa*:** Bà **Lữ Cẩm Nhung** - Thư ký TAND huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang tham phiên tòa: Ông **Huỳnh Tấn Lực** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2022 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 423/2021/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2021, về việc *"Tranh chấp xin ly hôn và con chung",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 25/02/2022 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Thị Ph**, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Ấp Xà X, xã Bình A, huyện Châu Th, tỉnh Kiên Giang

* Bị đơn: Anh **Danh Sau L**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp An Ph, xã Bình A, huyện Châu Th, tỉnh Kiên Giang;

(Chị Phcó mặt; Anh L có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Nguyên đơn chị Thị Phtrình bày như sau:

Về hôn nhân: Năm 2006 chị và anh Danh Sau L tự tìm hiểu đi đến hôn nhân có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được UBND xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang cấp giấy đăng ký kết hôn ngày 02/7/2012. Quá trình chung sống có 03 con chung. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Anh L thường xuyên uống rượu về nhà gây sự, đánh đập vợ con và có những lời lẻ xúc phạm đến cha mẹ của chị. Mặc dù anh chị em của

chị đã nhiều lần khuyên can, chị cũng đã cố gắng hàn gắn nhưng cho đến nay vẫn không thể dung hòa được cuộc sống gia đình, dẫn đến cuộc sống gia đình không còn hạnh phúc. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh L.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Anh chị có 03 con chung tên Danh Minh Thành, sinh ngày 26/4/2007, Danh Minh Hòa, sinh ngày 26/4/2009, Danh Minh Sang, sinh ngày 07/6/2013. Các con có nguyện vọng sinh sống với ai thì người đó nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng anh chị có 01 căn nhà chiều ngang 4,9m, chiều dài khoảng 7m. Nhà mái tôn, vách thiếc, nền đất cất trên đất cha mẹ ruột của chị tọa lạc ấp Xà Xiêm, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang. Trị giá khoảng 25.000.000 đồng. Chị không yêu cầu chia tài sản này.

Về nợ chung: Chị xác nhận vợ chồng anh chị không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

** Bị đơn anh Danh Sau L trình bày như sau:* Anh thống nhất với lời trình bày của chị Thị Phvề quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Về nguyên nhân mâu thuẫn thì anh thừa nhận anh thường xuyên uống rượu nhưng không có đánh đập vợ con. Nay anh không đồng ý ly hôn, vì còn thương vợ con muốn đoàn tụ gia đình.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Anh chị có 03 con chung tên Danh Minh Thành, sinh ngày 26/4/2007, Danh Minh Hòa, sinh ngày 26/4/2009, Danh Minh Sang, sinh ngày 07/6/2013. Nếu Tòa án cho anh ly hôn với chị Phthì anh yêu cầu được nuôi 03 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng có 01 căn nhà chiều ngang 4,9m, chiều dài khoảng 7 m. Nhà mái tôn, vách thiếc, nền đất cất trên đất của cha mẹ vợ tọa lạc ấp Xà Xiêm, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang. Trị giá khoảng 25.000.000 đồng. Nếu Tòa án cho anh ly hôn với chị Phthì yêu cầu chị Phtrả lại cho anh ½ giá trị căn nhà là 12.500.000 đồng.

Về nợ chung: Anh xác nhận vợ chồng anh chị không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Chị Phgiữ nguyên yêu cầu khởi kiện.
- Đại diện VKSND huyện Châu Thành là ông Huỳnh Tấn Lực - Kiểm sát viên trình bày quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về việc tuân theo tố tụng: Việc tòa án xác định quan hệ tranh chấp và thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, những

người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng thực hiện tốt các quyền cũng như nghĩa vụ của mình được quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thị Phây. Cho chị Phđược ly hôn với anh L. Về con chung: Giao 03 con chung tên Danh Minh Thành, sinh ngày 26/4/2007, Danh Minh Hòa, sinh ngày 26/4/2009, Danh Minh Sang, sinh ngày 07/6/2013 cho chị Phtiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh L là bị đơn trong vụ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 1 nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh L theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phvà anh L tự tìm hiểu thương yêu nhau đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận. Trong quá trình chung sống anh chị đã phát sinh mâu thuẫn dẫn đến cuộc sống gia đình không còn hạnh phúc. Theo chị Phtrình bày: nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng là do anh L thường xuyên uống rượu về đánh đập vợ con và có lời lẽ xúc phạm đến cha mẹ của chị. Anh chị đã sống ly thân nhau từ tháng 6 năm 2021 cho đến nay. Chị Phcho rằng cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu xin ly hôn với anh L. Phía anh L cũng thừa nhận có thường xuyên uống rượu nhưng anh không đánh đập vợ con và anh không đồng ý ly hôn vì vẫn còn thương yêu vợ con. Hội đồng xét xử xét thấy: Yêu cầu của chị Phxin ly hôn với anh L là có cơ sở chấp nhận. Vì theo như anh chị trình bày tại phiên tòa: Từ tháng 6 năm 2021 cho đến nay anh chị ly thân và chị không còn tình cảm với anh L. Tòa án đã tiến hành hòa giải hai lần và tại phiên tòa hôm nay chị Phxác định vợ chồng không ai còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau cũng như những nghĩa vụ sống chung với nhau và vẫn cương quyết xin ly hôn với anh L. Từ đó, có căn cứ cho rằng hôn nhân giữa chị Phvà anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phây.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung tên Danh Minh Thành, sinh ngày 26/4/2007, Danh Minh Hòa, sinh ngày 26/4/2009, Danh Minh Sang, sinh ngày 07/6/2013. Chị Phcó ý kiến tùy theo nguyện vọng của các con muốn chung sống với chị hay anh L thì người đó có nghĩa vụ nuôi dưỡng. Anh L có ý kiến muốn được nuôi dưỡng 03 người con chung. HĐXX, xét thấy tại biên bản ghi nhận nguyện vọng ngày 20/12/2021 các cháu Thành, Hòa và Sang có nguyện vọng muốn sống chung với mẹ là chị Phây, hiện nay các cháu Thành, Hòa và Sang đang do chị Phchăm sóc nuôi dưỡng và tại phiên tòa hôm nay chị Phcũng đồng ý nuôi dưỡng các con. Do đó, căn cứ theo khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình cần giao 03 con chung cho chị Phtiếp tục nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp. Trong thời gian chị Phnuôi dưỡng các con chung thì

anh L được quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Phkhông yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Vợ chồng chị Phây, anh L có 01 căn nhà chiều ngang 4,9m, chiều dài khoảng 7m. Nhà mái tôn, vách thiếc, nền đất cất trên đất của cha mẹ ruột chị Phtọa lạc ấp Xà Xiêm, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang. Trị giá khoảng 25.000.000 đồng. Tại biên bản hòa giải ngày 20/12/2021 anh L có ý kiến: *Nếu Tòa án cho anh ly hôn với chị Phthì yêu cầu chị Phtrả lại cho anh ½ giá trị căn nhà là 12.500.000 đồng.* Ngày 20/12/2021 anh L nộp đơn yêu cầu phản tố. Tòa án đã ban hành Thông báo số 423/TB-TA ngày 10/01/2022 về việc yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn phản tố nhưng hết thời hạn anh L không thực hiện nên Tòa án đã ban hành Thông báo số 423/TB-TA ngày 26/01/2022 trả lại đơn phản tố cho anh L theo quy định. Nếu sau này anh L và chị Phcó phát sinh tranh chấp về phần tài sản chung thì sẽ được giải quyết bằng một vụ kiện khác.

Về nợ chung: Anh chị xác nhận vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[3] ***Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:*** Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí HNGĐ sơ thẩm: Chị Thị Phphải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 56; Điều 57, Điều 81 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thị Phây.

1. Về Hôn nhân: Chị Thị Phđược ly hôn với anh Danh Sau L.

2. Về con chung: Giao 03 con chung tên Danh Minh Thành, sinh ngày 26/4/2007, Danh Minh Hòa, sinh ngày 26/4/2009, Danh Minh Sang, sinh ngày 07/6/2013 cho chị Thị Phtiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Danh Sau L được quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung: Không xét.

4. Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Buộc chị Thị Phphải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị Phđã nộp theo biên lai thu số: 0000850 ngày 16/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (chị Thị Phđã nộp xong).

5. Quyền kháng cáo: Chị Thị Phcó quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Danh Sau L có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND cùng cấp;
- UBND xã;
- CCTHADS;
- Đương sự;
- Lưu.

Lê Thị Thanh Thảo

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Thảo

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Thảo